

Ứng dụng họa tiết mây đao lửa trong chạm khắc đình làng Bắc Bộ thế kỷ 16-17 vào thiết kế đồ họa

Applying the 16th-17th century pattern of “Mây đao lửa” in the Northern Communal House to Graphic Design

Nguyễn Như Hưng, Nguyễn Thanh Tâm, Nguyễn Xuân Đạt
Nguyễn Thị Thùy Trang

Tóm tắt

Xu hướng khai thác những yếu tố văn hóa truyền thống, dân gian Việt Nam trong ngành thiết kế đồ họa là hướng đi ngày càng nhận được nhiều sự quan tâm của các nhà thiết kế nói riêng và xã hội nói chung. Trong bối cảnh “toàn cầu hóa”, việc khai thác những giá trị “riêng có” này mang ý nghĩa đặc biệt quan trọng đối với việc khẳng định bản sắc của mỗi quốc gia thông qua lĩnh vực nghệ thuật, sáng tạo, đồng thời góp phần bảo tồn và phát huy những giá trị văn hóa truyền thống, dân gian. Mây đao lửa - một trong những họa tiết điển hình nhất của điêu khắc đình làng Bắc Bộ Việt Nam thế kỷ 16-17, là mô típ trang trí mang ý nghĩa biểu tượng, đầy tiềm năng để khai thác, ứng dụng trong ngành thiết kế Đồ họa.

Từ khóa: Văn hóa truyền thống, điêu khắc đình làng Việt, Thiết kế đồ họa

Abstract

The trend of exploiting elements of Vietnamese folk arts in Graphic Design is getting more and more attention from both art and non-art communities. In the context of globalization, the adoption of those “unique values” has a special meaning in expressing national identity through arts and designs and in preserving and promoting traditional cultural values. “Mây đao lửa” - one of the most typical motifs of the 16th - 17th century Vietnamese Communal House sculpture - is a decorative motif of symbolic meaning, full of potentials for application in modern Graphic Design.

Key words: Traditional culture, Vietnamese Communal House sculpture, Graphic Design

Nguyễn Như Hưng, Nguyễn Thanh Tâm,
Nguyễn Xuân Đạt

ThS. Nguyễn Thị Thùy Trang

Bộ môn Đồ họa

Khoa Nội thất và Mỹ thuật công nghiệp

Email: trangnt.design@gmail.com

ĐT: 0988386695

Ngày nhận bài: 04/8/2020

Ngày sửa bài: 14/8/2020

Ngày duyệt đăng: 14/8/2020

1. Đặt vấn đề

Xu hướng khai thác yếu tố văn hóa truyền thống trong các ngành nghệ thuật, sáng tạo đang ngày càng được phát triển và thu hút sự quan tâm của xã hội. Đó cũng là một hướng đi đang được những người làm thiết kế Đồ họa Việt Nam khai phá để tìm câu trả lời cho câu hỏi “Đâu là bản sắc của thiết kế đồ họa Việt Nam?”. Trong kho tàng văn hóa dân tộc đa dạng, mỹ thuật đình làng là một trong những nguồn “tài nguyên” vô cùng dồi dào đối với những người làm sáng tạo, là một gia tài nghệ thuật đồ sộ, quý hiếm từng có nhiều giai đoạn bị “bỏ quên”. Trong nhiều thế kỷ qua, do sự khắc nghiệt của thiên nhiên, do sự vô thức của con người, những di sản kiến trúc, điêu khắc đình làng đã bị hủy hoại, hư hỏng khá nhiều. Thực trạng này đã làm dấy lên yêu cầu khẩn thiết đối với việc bảo tồn, phát huy những giá trị của đình làng. “Bảo tồn” và “phát huy” là hai yếu tố song hành trong đó “bảo tồn” mang ý nghĩa gìn giữ, mang nhiều tính chất cố định còn “phát huy” có tính mở, linh hoạt. Bảo tồn và phát huy sao cho đúng, cho không sai lệch đồng thời phù hợp với yêu cầu của thời đại là vấn đề đòi hỏi sự nghiên cứu cẩn trọng, kỹ lưỡng.

Trong các dự án ứng dụng vốn cổ Việt Nam vào lĩnh vực thiết kế đồ họa, lối khai thác tập trung vào một số họa tiết truyền thống là phương thức nghiên cứu khá phổ biến. Đối với nghệ thuật điêu khắc đình làng, các mô típ họa tiết cũng chính là những “cấu kiện” cơ bản được sử dụng để tạo nên những mảng chạm. “Mây đao lửa” là một trong những mô típ điển hình, xuất hiện nhiều trong các ngôi đình Bắc Bộ thế kỷ 16-17 nhưng chưa được khai thác để ứng dụng trong thiết kế Đồ họa.

2. Nội dung diễn giải

2.1. Vấn đề bảo tồn và phát huy giá trị văn hóa truyền thống, dân gian trong bối cảnh hiện đại.

Việc bảo tồn và phát huy những giá trị văn hóa là hai nhiệm vụ cần được thực hiện song song. Trong nhiều thập kỷ qua, các dự án về văn hoá dân gian ở Việt Nam hầu hết tập trung vào việc nghiên cứu các di sản văn hoá của quá khứ và sưu tầm các tài liệu liên quan nhằm mục đích lưu trữ, bảo tồn. Công tác sưu tầm, nghiên cứu văn hóa dân gian đã được triển khai trên nhiều lĩnh vực ở Việt Nam, trong đó có nghệ thuật tạo hình dân gian (kiến trúc dân gian, hội họa dân gian, điêu khắc dân gian...). Nhưng, cùng quá trình công nghiệp hoá, hiện đại hoá đất nước, nhiều vấn đề đã nảy sinh, đòi hỏi sự tham gia của văn hóa dân gian vào giải pháp như: văn hoá dân gian trong quá trình đô thị hoá, văn hoá dân gian với du lịch, văn hoá dân gian với bảo vệ môi trường... Do những yêu cầu cấp bách đó, lĩnh vực văn hoá dân gian ứng dụng (applied folklore) đã ra đời. Về khái niệm, đây là một phân ngành của văn hóa dân gian, vận dụng các kiến thức, phương pháp nghiên cứu của lĩnh vực này nhằm giải quyết các vấn đề thực tiễn trong cuộc sống đương đại. Từ những năm 60 của thế kỷ trước, một số nhà văn hóa trên thế giới đã áp dụng kiến thức văn hóa dân gian để giải quyết các vấn đề kinh tế, xã hội và trong một số lĩnh vực khác. Nổi bật là các công trình của Michael Owen Jones (1994).

Ở Việt Nam, do văn hóa dân gian ứng dụng còn khá mới mẻ nên chưa có ngành riêng biệt về lĩnh vực này nhưng các vấn đề nghiên cứu ứng dụng văn hóa dân gian đã được một số nhà khoa học quan tâm và bước đầu thu được thành quả...

Benjamin A. Botkin - nhà nghiên cứu văn hóa người Mỹ khẳng định rằng văn hoá dân gian ứng dụng tồn tại chỉ khi thực tiễn của văn hoá dân gian được ứng dụng vào lịch sử xã hội, văn học, giáo dục, giải trí hay nghệ thuật.

Đối với điêu khắc đình làng - một trong những giá trị nghệ thuật dân gian phổ biến và quan trọng nhất đối với đời sống văn hóa làng xã của người Việt xưa, cả hai nhiệm vụ “bảo tồn” và “phát huy” đều chưa được thực hiện tốt. Bên cạnh những hạn chế liên quan đến cách thức bảo tồn thì tư duy của rất nhiều người về việc phát huy các giá trị truyền thống, dân gian vẫn thiên về phục cổ, nệ cổ, không cho phép hoặc kìm hãm sự sáng tạo, đổi mới mà quên rằng các giá trị văn hóa luôn cần được củng cố, bổ sung để phát triển, trở nên “giàu có” và phong phú hơn.

Trong cách thức kế thừa và phát triển vốn cổ của các nghệ sĩ tạo hình cũng có nhiều xu hướng khác nhau. Có người theo phong cách nệ cổ tức là đưa y nguyên hình thức vốn cổ vào tác phẩm. Xu hướng này tuy đem lại không ít lợi ích trong việc bảo tồn những giá trị truyền thống nhưng lại thiếu tính sáng tạo, khiến cho việc bảo tồn và phát huy các giá trị này chỉ dừng lại ở mức độ “giữ gìn”. Nhiều người làm nghệ thuật khác lại đi theo xu hướng kết hợp, sử dụng các bộ phận, thành tố, kiểu tạo hình, cách sắp xếp của mỹ thuật dân gian kết hợp với những tạo hình hiện đại để tạo ra một kiểu kết hợp mới mang âm hưởng dân gian mà vẫn phù hợp và dễ được tiếp nhận, gần gũi hơn với đời sống hiện đại. Hiện nay xu hướng này đang dần được ưa chuộng vì sự linh hoạt trong việc ứng dụng vào đời sống. Ngoài hai xu hướng trên, còn có sự xuất hiện và lan rộng của một xu hướng khác “cao siêu” hơn, đó chính là nắm bắt và truyền tải “cái thần” của những vốn cổ vào các tác phẩm mang hơi hướng hiện đại. Xu hướng này đòi hỏi sự nghiên cứu và phân tích kỹ lưỡng nhằm nắm bắt được cái hồn cách, cái bản chất của những giá trị truyền thống, từ đó sáng tạo, đổi mới nhằm tạo ra những hình thức mới cho những giá trị “cũ”.

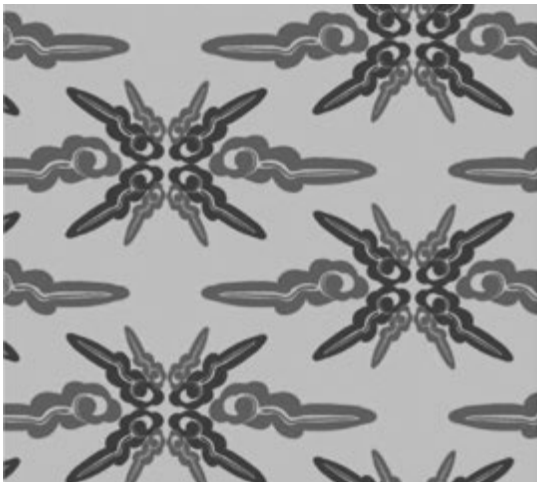
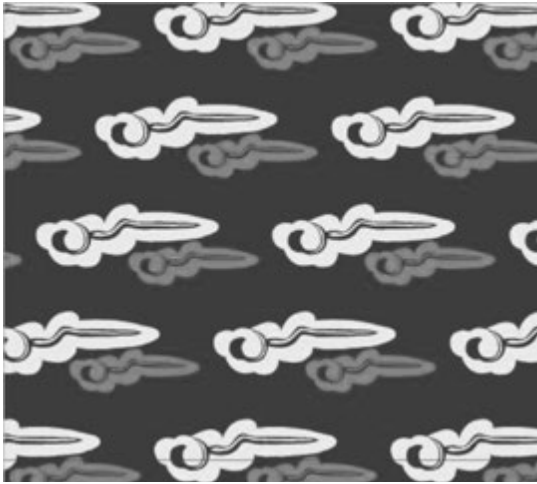
Thiết kế Đồ họa là một dạng sáng tạo vật chất, có đặc tính truyền thông thị giác, mới chỉ phát triển ở Việt Nam trong vài thập kỷ gần đây nhưng có vai trò và sức ảnh hưởng ngày càng lớn đối với đời sống xã hội. Ứng dụng giá trị văn hóa truyền thống vào thiết kế đồ họa không còn là điều xa lạ với các nước có nền Đồ họa phát triển. Ở Nhật Bản, Hàn Quốc, Thái Lan... việc số hóa các loại hình nghệ thuật truyền thống

**Hình 1: Mảng chạm khắc ở đình Hát****Hình 2: Họa tiết mây đao lửa**

hay việc vector hóa các họa tiết trang trí và mã hóa màu sắc truyền thống đã được làm từ nhiều năm trước. Với nhiều nước, đó được coi là chiến lược quốc gia về thẩm mỹ.

Một trong những nền tảng chủ đạo cho việc ứng dụng mỹ thuật dân gian vào thiết kế đồ họa hiện đại là khai thác các mô típ điển hình, các tổ hợp trang trí trong tranh dân gian và trên các bức chạm khắc thường xuất hiện trong đình, đền, chùa cùng hệ thống phối màu dân gian. Bản thân các họa tiết, hoa văn, màu sắc truyền thống đã chứa đựng trong nó những lớp ý nghĩa tượng trưng và cao hơn nữa là giá trị

**Hình 3 - Hình 4: Một số biến thể linh hoạt của nhóm họa tiết mây đao lửa****Hình 5: Bức chạm Tiên nữ cưỡi rồng ở đình Phú Xuyên**



Hình 6, Hình 7. Tổ hợp họa tiết mây đao lửa xếp theo dạng hàng lối kết hợp với màu sắc



Hình 8. Thử nghiệm cắt trở họa tiết mây đao lửa trên giấy kết hợp với chiếu sáng



Hình 9. Thử nghiệm cắt trở họa tiết mây đao lửa trên mica kết hợp với hiệu ứng màu chuyển động trong nước

biểu tượng, ăn sâu vào tiềm thức người Việt, được biểu hiện qua tạo hình thị giác. Bởi vậy, người xem có thể tiếp thu và hiểu ý nghĩa của những yếu tố này một cách trực tiếp, nhanh chóng khi chúng được chuyển hóa vào các thiết kế đồ họa thông qua khoa học công nghệ, kỹ thuật, chất liệu mới. Đó chính là cách thức mà “hồn cốt” của những giá trị văn hóa truyền thống được “thăng hoa” thông qua các thiết kế đồ họa hiện đại.

Trong thiết kế đồ họa hiện đại, có các cấp độ ứng dụng yếu tố văn hóa truyền thống, dân gian khác nhau:

+ Cấp độ 1: Ứng dụng trực tiếp các mô típ họa tiết vào sản phẩm đồ họa. Đây là cấp độ thấp nhất, trực tiếp, dễ nhận biết về thị giác.

+ Cấp độ 2: Phân tích cấu trúc, nguyên lý thị giác của các yếu tố truyền thống, dân gian (ví dụ: họa tiết trang trí) để áp dụng vào thiết kế Đồ họa.

+ Cấp độ 3: Phân tích cấu trúc, nguyên lý thị giác, ý nghĩa biểu tượng của các yếu tố truyền thống, từ đó rút ra cách thức tạo hình trong lĩnh vực thiết kế đồ họa và kết hợp với kỹ thuật, chất liệu của đồ họa hiện đại để tạo ra “cái mới”.

Ở Việt Nam, trong những năm gần đây, đã có những dự án khai thác vốn cổ dân tộc (tranh dân gian Hàng Trống, Đông Hồ, các mô típ hoa văn trong mỹ thuật thời kỳ phong kiến tự chủ...) theo góc nhìn sáng tạo với sự hỗ trợ của ngôn ngữ, công nghệ đồ họa hiện đại như dự án “Họa sắc Việt” của nhóm S-River, dự án “Hoa văn Đại Việt” của nhóm Đại Việt Cổ Phong, dự án “Vẽ lại tranh dân gian” của họa sỹ trẻ Nguyễn Xuân Lam. Phương thức thường gặp trong các dự án này là kết hợp, biến điệu các mô típ họa tiết sẵn có để tạo ra những biến thể họa tiết mới và vec-tơ hóa chúng để ứng dụng trên các sản phẩm phục vụ đời sống. Tuy nhiên, chưa có dự án nào đặt họa tiết mây đao lửa vào vị trí đối tượng nghiên cứu từ góc nhìn của ngành Thiết kế Đồ họa và cũng chưa có dự án nào thực hiện những thử nghiệm thị giác kết hợp họa tiết với các chất liệu và các hiệu ứng đa ngành như âm thanh, ánh sáng, dựng phim... Đó là điểm mới, mang đầy tính thử nghiệm của nghiên cứu “Ứng dụng họa tiết mây đao lửa trên chạm khắc đình làng Bắc Bộ thế kỷ 16-17 vào Thiết kế Đồ họa”.

2.2. Họa tiết mây đao lửa trong nghệ thuật điêu khắc đình làng Bắc Bộ thế kỷ 16-17.

Đồng bằng Bắc Bộ từ thuở sơ khai lập địa vốn là nơi bắt nguồn của tinh hoa văn hóa Việt Nam. Những yếu tố tự nhiên như địa hình, khí hậu và những yếu tố văn hóa, xã hội đã góp phần không nhỏ trong việc định hình tư duy, thẩm mỹ của dân tộc ta và chúng đã ăn sâu vào tiềm thức của người Việt. Một trong những sản phẩm của văn hóa dân gian Bắc Bộ phải kể tới ngôi đình làng. Đình làng gắn liền với đời sống làng xã, giữ vai trò tín ngưỡng, hành chính, văn hóa, tinh thần và vật chất với người dân thôn quê, là nơi lưu giữ những giá trị lịch sử, văn hóa, tín ngưỡng của người Việt. Đình làng là di sản độc đáo ông cha ta để lại, phản ánh chân thực bản sắc con người Việt Nam độc lập, tự chủ, độc đáo trong sáng tạo, lạc quan trong cuộc sống, linh hoạt trong cách ứng xử với tự nhiên, xã hội và dân chủ, khoan dung trong tư tưởng. Đến nay, nhiều đình làng còn lưu giữ được những tác phẩm điêu khắc dân gian vô cùng quý báu, thẩm đậm bản sắc dân tộc Việt vốn ít chịu ảnh hưởng từ văn hóa ngoại lai. Bốn thế kỷ là khoảng thời gian kể từ khi đình làng xuất hiện và trở thành một trong những yếu tố quan trọng trong dòng chảy lịch sử mỹ thuật cũng như văn hóa Việt Nam.

Bước vào bên trong ngôi đình, trên những ván dong, cột kèo,... là những di sản nghệ thuật vô giá mà đến ngày hôm nay, khi nhìn ngắm, người xem vẫn thấy đời sống xã hội hàng trăm năm về trước hiện hữu trong đó, được thể hiện một cách sinh động, phong phú và đậm bản sắc, tâm hồn Việt.

Nghệ thuật điêu khắc đình làng đã cho thấy sự tập trung và phát huy cao độ tài năng của người nghệ nhân dân gian Việt Nam xưa. Để tạo ra những tác phẩm chạm khắc, họ đã sử dụng nhiều kỹ thuật khác



Hình 10. Ứng dụng họa tiết mây đao lửa trên thiết kế bao bì sản phẩm trầm hương



Hình 11. Ứng dụng họa tiết mây đao lửa trên thiết kế vỏ điện thoại



Hình 12. Ứng dụng họa tiết mây đao lửa trên thiết kế gối trang trí

nhau như chạm thủng, chạm nông, chạm kênh bong, chạm lõng. Trong đó, kỹ thuật chạm lõng là cầu kỳ và phức tạp nhất. Với thủ pháp biểu tượng hóa, người nghệ nhân đã biến những sự vật (cây cối, con người, loài vật, các hiện tượng thiên nhiên...) thành những mô típ trang trí độc đáo.

Sự kết hợp chặt chẽ giữa kiến trúc và điêu khắc đình làng đã khiến cho công trình kiến trúc trở nên tinh tế và các tác phẩm chạm khắc thêm phần độc đáo. Nhờ có chạm khắc mà các phiến gỗ nặng nề, khô cứng bỗng trở nên nhẹ nhàng, bay bổng. Những hình ảnh chạm khắc dường như đã làm cho ngôi đình và khoảng không bên ngoài kết nối, hòa đồng với nhau.

Đình làng Bắc Bộ mang màu sắc tự nhiên, về mặt màu, nguyên sơ của chất liệu gỗ, do đó, về ngoài đình có xu hướng hòa vào không gian cảnh quan xung quanh. Phía trong đình, phần nhiều các mảng chạm khắc đều để màu gỗ mộc. Tuy nhiên, những vết màu trắng, màu đen, màu son được thấy xuất hiện trên bề mặt một số mảng chạm ở đình Tây Đằng, đình Phù Lão, đình Chu Quyên, đình Ngọc Than, đình Vị Hạ. Hoặc, những gam màu gắn liền với thiên nhiên, cây cỏ còn sót lại ở một số đình như đình Liên Hiệp, đình Cổ Chế, đình Giẽ Hạ, đình Đông Viên,...Rõ ràng hơn, dù đã mang dấu vết của thời gian nhưng màu sắc vẫn hiện diện gần như nguyên vẹn trên những mảng chạm ở đình Phú Mỹ, đình Hát... Không có tài liệu nào khẳng định các mảng chạm khắc

đình làng nguyên bản có màu sắc hay màu được bổ sung trong quá trình đình tồn tại. Điều này cho thấy rất có thể đình làng miền Bắc từng có truyền thống tô màu trên những mảng chạm gỗ. Quả thực, khi những mảng chạm khắc được khoắc những lớp màu thì chúng góp phần làm cho không gian ngôi đình trở nên đặc biệt, độc đáo. Những cô tiên, rồng, phượng, cảnh sinh hoạt thêm phần sống động, tươi tắn, thể hiện ước vọng của người dân về cuộc sống đủ đầy, hạnh phúc.

Mây đao lửa là một trong những mô típ họa tiết chạm khắc điển hình, đến nay vẫn còn hiện diện diện tương đối nguyên vẹn trong nhiều ngôi đình Bắc Bộ. Ngược dòng thời gian, mây là một trong những họa tiết rất đặc biệt, có sự thay đổi về hình thái song hành cùng dòng lịch sử. Mây dài lụa đặc trưng ở thời Lý có dáng thon, nhỏ dần về phía đuôi và độ uốn lượn uyển chuyển, mềm mại, gần với hình dải lụa đang bay. Sang đến thời Trần, các đồ án hình mây có phần phong phú hơn. Họa tiết mây dài lụa vẫn được các nghệ nhân sử dụng nhưng khá hạn chế. Mây hình khánh phổ biến hơn ở giai đoạn này với ba dạng thức khác nhau nhưng đều có điểm chung là cụm chính thường cuộn lại tựa hình nắm linh chi. Ở thời Lê sơ, các dạng họa tiết mây từ thời Trần vẫn tiếp tục được xuất hiện còn mây dài lụa thì dần biến thể thành mây đao lửa - loại hình mây xuất hiện phổ biến trong chạm khắc đình làng. Về mặt tạo hình, các nghệ sĩ đã biến tấu phần đuôi mây thành hình đao lửa khỏe khoắn, mạnh mẽ, khác biệt so với tạo hình mây của các thời kỳ trước. Về mặt ý nghĩa dân gian, đao lửa gợi đến hình ảnh tia chớp, đi cùng hình tượng mây tạo thành những dấu hiệu báo mưa - yếu tố rất quan trọng đối với việc canh tác và sinh hoạt của cư dân nông nghiệp lúa nước.

Dựa vào khảo sát thực tế trong các chuyến điền dã và các nguồn tài liệu, có thể thấy họa tiết mây đao lửa có cấu trúc nhận dạng khá rõ ràng. Phần đầu mây cuộn xoắn ốc tựa hình nắm linh chi, tiếp đến phần thân mây uốn nhẹ, gấp khoảng một, hai nhịp rồi chuyển đến phần đuôi thẳng tắp có hình tương tự với lưỡi đao (đao). Giữa thân mây có nét khía nhỏ gợi liên tưởng như phần xương sống, thuận theo đường chu vi bên ngoài mây. Mây đao lửa không uốn lượn gợi cảm giác bay bổng như mây dài lụa hay mây khánh mà có cấu trúc rõ ràng tạo cảm giác chắc chắn, khỏe khoắn. Mây đao lửa có thể đứng độc lập hoặc khi kết hợp cùng nhau thì không quấn lấy nhau mà thường được xếp cạnh nhau hoặc chồng lớp. Vì là họa tiết có tính chất phụ trợ nên khi kết hợp cùng các họa tiết khác, mây đao lửa thường được đưa xuống lớp dưới và rất hay được lược bỏ phần đầu cuộn.



Hình 13: Ứng dụng họa tiết mây đao lửa trong đoạn phim nền cho sân khấu thời trang

Mây đao lửa được thể hiện trên các mảng chạm khắc đình làng chủ yếu theo hai cách: cách họa tiết mây riêng biệt (mây đơn hoặc cụm mây) và cách họa tiết mây kết hợp cùng họa tiết khác. Tổ hợp họa tiết mây đao lửa tạo cảm giác vững chắc về hình khối, rõ ràng về chi tiết nhưng không kém phần uyển chuyển. Điều này là nhờ vào cấu trúc khỏe khoắn của mây, sự phối hợp có tính linh hoạt và sự đồng hướng của các đơn vị mây khi kết hợp với nhau. Mây đao lửa còn đi cùng và bổ trợ hiệu quả cho những họa tiết khác như rồng, phượng, tiên, lân,... Chúng được sắp xếp thay đổi trên các cấu kiện của ngôi đình và linh hoạt trong cấu trúc tổng thể khi kết hợp với các họa tiết khác. Mây đao lửa có nhiều biến thể, phần đầu hay đuôi mây có thể được lược bỏ hoặc được thay đổi về tỷ lệ (ví dụ: đuôi mây được kéo dài, phần đầu cuộn của mây được tùy biến trở nên rất to hoặc rất nhỏ), phần đuôi mây được uốn cong hoặc thân mây được tăng các nhíp uốn...

Với cấu trúc tạo cảm giác chắc chắn, khỏe khoắn, mây đao lửa có thể đứng độc lập mà không cần kết hợp với các họa tiết khác. Tổ hợp họa tiết mây đao lửa - thường gồm từ hai (02) đến bốn (04) mây - rất phổ biến trên các mảng chạm khắc đình làng. Trong những tổ hợp này, cách mây được thể hiện cũng rất linh hoạt:

- + Mỗi họa tiết mây trong tổ hợp đều được thể hiện đầy đủ, toàn vẹn các bộ phận.
- + Một hoặc hai họa tiết mây trong nhóm được lược bỏ phần đuôi đao, chỉ giữ lại phần đầu cuộn của mây.
- + Phần đầu của các đơn vị mây được kết hợp với nhau thành một cuộn xoắn lớn, từ đó phát triển tiếp ra các nhánh đuôi đao.

Đồng bằng Bắc Bộ gắn với nền văn minh lúa nước. Những con vật có thật hoặc những sinh vật có tính thần thoại như rồng, phượng, voi, rùa, hổ... được con người sáng tạo thành những biểu tượng văn hóa, tâm linh, được người dân tôn thờ, quý trọng và được sử dụng trong nghệ thuật tạo hình. Người dân xưa tin rằng những linh vật đó là hiện thân cho các hiện tượng thiên nhiên như mưa, gió, sấm chớp, bão... Trong nghệ thuật chạm khắc đình làng, những người nghệ nhân đã khéo léo kết hợp các linh vật với họa tiết mây

đao lửa (trong đó mây đao lửa đóng vai trò là họa tiết đan cài, phụ trợ để liên kết các họa tiết khác với nhau).

+ Rồng - đại diện cho sự linh thiêng, cao quý, quyền lực, là mô típ linh vật được xuất hiện nhiều nhất. Trong các bức chạm khắc đình làng, rồng thường được biểu hiện dưới dạng một đầu không thân nhưng có đuôi là cụm vân xoắn lớn. Họa tiết mây đao lửa và rồng trên chạm khắc đình làng rất đa dạng với nhiều đồ án trang trí tiêu biểu như “Long vân khánh hội”, “Long ẩn vân”...

+ Rồng, tiên, mây đao lửa: Sự kết hợp giữa ba mô típ rồng, tiên và mây rất phổ biến trong nghệ thuật điêu khắc đình làng. Hình tượng tiên nữ cưỡi rồng được nghệ nhân xưa thể hiện, gửi gắm vào đó ước muốn của người dân về cuộc sống ấm no, hạnh phúc, ước muốn chinh phục được thiên nhiên của con người. Sự kết hợp khéo léo giữa hình tượng rồng (dương) với tiên nữ (âm) thể hiện khát vọng yêu đương, muôn loài sinh sôi nảy nở theo quan niệm của cư dân lúa nước.

+ Phượng: Cũng như rồng, phượng là sinh vật trong tưởng tượng của con người, đứng đầu các loài chim, có tính chất cao quý, tượng trưng cho người nữ và được kết hợp với mây như hai mô típ không thể tách rời.

+ Nghê: Vốn là một linh vật thuần Việt. Khi kết hợp với nghệ, mây đao lửa thường được khắc trên thân mình và cẳng chân của nghệ tạo thành nghệ lửa.

+ Voi: Người nghệ nhân xưa đã tạo nên những đồ án điêu khắc giàu cảm xúc như “Vua đi cày bằng voi”, “Phổ Hiền Bò Tát cưỡi voi”, người cưỡi voi, tượng binh.

2.3. Ứng dụng họa tiết mây đao lửa trong thiết kế đồ họa

Họa tiết mây đao lửa nguyên bản được thể hiện bằng các kỹ thuật chạm khắc trên chất liệu gỗ. Việc chuyển thể họa tiết này sang các chất liệu của lĩnh vực thiết kế đồ họa được tiến hành dựa trên quá trình gồm các bước:

- + Phân tích cấu trúc họa tiết mây đao lửa.
- + Phân tích sự tương đồng giữa những nét đặc trưng của nghệ thuật chạm khắc đình làng và ngôn ngữ tạo hình trên mặt phẳng của thiết kế đồ họa.

+ Áp dụng những yếu tố cơ bản của tạo hình trên mặt phẳng (nét, mảng, không gian) để tạo hình mây đao lửa trên mặt phẳng bằng dạng nét, mảng và tiến hành vec-tơ hóa chúng.

+ Áp dụng nguyên lý màu sắc vào họa tiết mây đao lửa dạng nét, mảng.

+ Thử nghiệm thể hiện họa tiết mây đao lửa dạng nét, mảng trên những chất liệu khác nhau kết hợp với xu hướng sử dụng ngôn ngữ đa ngành (quay phim, nhiếp ảnh, âm thanh, ánh sáng...).

+ Ứng dụng trên các sản phẩm đồ họa thiết kế.

Các bước chuyển thể họa tiết mây đao lửa đưa tới những kết quả sau:

+ Các phương án tạo hình mây đao lửa đơn dạng nét, mảng: Họa tiết mây đao lửa được chạm khắc trên gỗ với chi tiết có độ nông sâu khác nhau và bóng được tạo ra khi tương tác với ánh sáng của ngoại cảnh. Ở bước này, họa tiết mây đao lửa được chuyển thể thành hình vẽ đen, trắng trên mặt phẳng với sự thay đổi về độ dày nét, độ rộng mảng... để tạo cảm giác tương đồng với họa tiết gốc. Cấu trúc họa tiết được giữ trung thành với nguyên tác. Tiếp theo, hệ thống màu sắc chọn lọc được áp dụng trên các họa tiết nét, mảng này.

+ Các tổ hợp họa tiết mây đao lửa dạng nét, mảng: Mỗi họa tiết mây đao lửa nét, mảng đen, trắng và có màu sắc được sử dụng như một mô đun, được sắp xếp dưới dạng lặp (hàng lối) theo nhiều chiều hướng, tỷ lệ, số lượng mây... và dựa trên những mẫu biến thể linh hoạt của họa tiết mây đao lửa trên các mảng chạm khắc đình làng. Cách thức này giúp tạo ra những họa tiết nhóm đa dạng.

+ Những hình ảnh thu được từ những thử nghiệm thị giác: Họa tiết mây đao lửa được thể hiện trên chất liệu giấy, bìa, chất liệu xuyên sáng (mica...) với kỹ thuật cắt trổ, tương tác cùng ánh sáng, nước, kết hợp với âm thanh và kỹ thuật

đồ họa đa phương tiện như quay, dựng phim. Đây là nét mới mang tính thử nghiệm, sáng tạo riêng của dự án nghiên cứu này, góp phần tạo ra hướng khai thác mới, mở và linh hoạt đối với họa tiết mỹ thuật cổ mà vẫn giữ được tinh thần truyền thống.

Những kết quả thử nghiệm trên được ứng dụng trực tiếp trên các sản phẩm như bao bì, poster, bìa sổ, đoạn phim nền cho sân khấu thời trang giả định và các sản phẩm như khăn quàng, gối trang trí, hộp quà tặng... Những thiết kế được đưa ra làm ví dụ cho thấy khả năng ứng dụng rất cao của họa tiết mây đao lửa trên các sản phẩm thiết kế Đồ họa và các ngành thiết kế khác như Thiết kế Thời trang, Thiết kế Nội thất...

3. Kết luận.

Một trong những giải pháp để gìn giữ những giá trị văn hóa, nghệ thuật truyền thống, dân gian là đẩy mạnh việc nghiên cứu, giới thiệu những giá trị đó đến công chúng. Bởi khi công chúng hiểu được giá trị của di sản thì mới hình thành trong họ ý thức bảo vệ, gìn giữ. Trải qua những thử thách khắc nghiệt của thời gian và những thăng trầm của lịch sử, nghệ thuật chạm khắc đình làng Bắc Bộ vẫn giữ được vẻ đẹp và những ý nghĩa riêng của chúng. Một trong những phương pháp giới thiệu, tuyên truyền về giá trị di sản văn hóa nói chung và nghệ thuật điêu khắc đình làng nói riêng chính là thông qua các sản phẩm phục vụ đời sống hàng ngày của các nhà thiết kế đồ họa bằng cách kết hợp những yếu tố của nghệ thuật tạo hình dân gian với thiết kế thị giác hiện đại mà việc ứng dụng họa tiết mây đao lửa vào các thiết kế đồ họa là ví dụ cụ thể cho tinh thần “thổi” vào vốn cổ chạm khắc đình làng luồng sinh khí cùng tinh thần thời đại mới. Ở chiều ngược lại, việc nghiên cứu ứng dụng họa tiết mây đao lửa đã góp phần làm “giàu” thêm kho dữ liệu đồ họa và góp phần vào quá trình khẳng định bản sắc của thiết kế đồ họa Việt Nam./.

Tài liệu tham khảo

1. Chu Quang Trứ - Văn hóa Việt Nam nhìn từ Mỹ thuật - 2013 - Nhà xuất bản Mỹ thuật.
2. Chu Quang Trứ - Tượng cổ Việt Nam và truyền thống điêu khắc dân tộc - 2009 - Nhà xuất bản Mỹ thuật.
3. Nguyễn Du Chi - Hoa văn Việt Nam (từ thời tiền sử đến nửa đầu thời kỳ phong kiến) - 2003 - Nhà xuất bản Mỹ thuật
4. Nguyễn Văn Cương - Mỹ thuật đình làng Đồng bằng Bắc Bộ - 2006 - Nhà xuất bản Văn hóa thông tin.
5. Trần Lâm Biền - Đình làng Việt (Châu thổ Bắc Bộ) - 2014 - Nhà xuất bản Thế giới.

6. Trịnh Thu Trang - Hoạ sắc việt - 2017 - Nhà xuất bản Thế giới.
7. Nguyễn Hồng Ngọc và Lưu Việt Thắng - Nghiên cứu “Bài trí nội thất trong ngôi đình của người Việt”.
8. Trần Văn Cẩn - Bài viết “Điêu khắc đình làng ở Việt Nam” - Tạp chí Văn hóa Nghệ thuật

Nguồn ảnh

Ảnh chụp các bức chạm khắc đình làng được cung cấp bởi tác giả Hiếu Trần - nhóm Đình làng Việt.